

Bản án số: 53/2021/HS-ST
Ngày 29-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Hồng Thạnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trịnh Ngọc Thành**

2. Ông **Nguyễn Quang Chung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Xuân Hồng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Trương Hoàng Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 bị cáo:

Nguyễn Cao N, sinh năm 1989, tại Đồng Nai. Nơi đăng ký thường trú: Ấp PT, xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức B (đã chết) và bà Lê Thị T (1953); vợ Phan Thị Hà Tr, có 01 con nhỏ sinh năm 2019; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 160/CQĐT-ĐTTH ngày 28/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, hiện tại ngoại (*có mặt*).

- Bị hại: Ông **Ngô Quang L** (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của ông L:

1. Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1918

Địa chỉ: 81, VV, Phường 2, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông **Ngô Quang P**, sinh năm 1947

Địa chỉ: 81, VV, Phường 2, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Ngô Thị Q, sinh năm 1950

Địa chỉ: Ấp TT, xã PT, huyện TP, tỉnh DN

4. Bà Ngô Thị V, sinh năm 1953

Địa chỉ: 47/5E, MH, xã TC, huyện HM, Thành phố HCM.

5. Ông Ngô Quang H, sinh năm 1955.

Địa chỉ: 533/64, HVB, Phường 14, Quận BT, Thành phố HCM.

Bà M, Ông P, bà Q, bà V và ông H ủy quyền cho anh Văn Lộc C, sinh năm 1972 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp TT, xã PT, huyện TP, tỉnh DN.

Người làm chứng:

Bà Vũ Thị K, sinh năm 2002 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp PT, xã PB, huyện TP, tỉnh DN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo N có giấy phép lái xe hạng A 1 do Sở Giao thông công chánh tỉnh Bình Dương cấp ngày 24/8/2008, có giá trị không thời hạn.

Chiều ngày 26/9/2020 sau khi uống rượu xong, N điều khiển xe 60F7-3335 trên quốc lộ 20 theo hướng Lâm Đồng – Dầu Giây. Lúc 18 giờ 00 phút khi đến km63+400m thuộc ấp TL2, xã PT do không chú ý quan sát nên đụng vào phía sau xe đạp do ông Ngô Quang L điều khiển chạy cùng chiều phía trước gây tai nạn giao thông.

Hậu quả: Bản kết luận giám định pháp y số 383/TT/2020 ngày 30/10/2020 của Trung tâm Pháp y Đồng Nai kết luận: Nguyên nhân chết của ông Ngô Quang L do chấn thương sọ não gây vỡ lún sọ phức tạp vùng đỉnh chằm có mảnh rời, rách màng não, dập não và thoát tổ chức não ra ngoài qua vết sọ vỡ.

Hiện trường vụ tai nạn: Mặt lòng đường quốc lộ 20 rộng 11m. Sau khi xảy ra tai nạn xe mô tô trượt ngã trên lòng đường phía bên phải Quốc lộ 20, vết trượt dài 14m50, đầu vết trượt cách mép lòng đường phía bên phải là 0m80, Tâm bánh trước và bánh sau xe mô tô cách mép lòng đường bên phải lần lượt là 02m05 và 0m90; tâm bánh trước và bánh sau xe đạp cách mép lòng đường bên phải lần lượt là 01m50 và 02m60. Hướng phải được tính theo chiều lưu hành của xe mô tô do Nguyễn Cao N điều khiển.

Nguyên nhân: Bị cáo điều khiển xe mô tô nhưng không chú ý quan sát; có nồng độ cồn trong máu 0,98miligam/lít khí thở.

Cáo trạng số 28/CT-VKSTP-ĐN ngày 18/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Cao N về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng mô tả. Do thiếu chú ý quan sát, lại có sử dụng rượu bia là nguyên nhân gây ra vụ tai nạn.

Lời khai ông C là người đại diện cho bị hại: Ông L là cậu ruột của ông, ông L không có vợ con. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tích cực bồi thường, chủ động thăm hỏi gia đình bị hại. Gia đình có đơn bãi nại và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau khi phân tích các dấu hiệu phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đặc điểm nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 38, điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận cho hành vi của mình, việc xét xử là không oan sai và nói lời sau cùng như sau: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về hoà nhập với cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Thủ tục tố tụng: Hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Việc vắng mặt của đại diện hợp pháp cho bị hại: Việc bồi thường trong vụ án đã được giải quyết xong, đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn bãi nại, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy việc vắng mặt của đại diện hợp pháp cho bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án mà không phải hoãn phiên tòa.

[3] Hành vi, tính chất, mức độ phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp tài liệu chứng cứ mới và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại tòa là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 18 giờ ngày 26/9/2020, tại Km số 63 + 400m thuộc ấp TL2, xã PT, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 60F7-3335 do thiếu chú ý quan sát, có sử dụng rượu bia (0,98/0,25miligam/lít khí thở) đã đụng vào xe đạp do ông L đang điều khiển chạy phía trước làm ông L chết.

Hành vi của N đã vi phạm vào khoản 8, 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Vậy nên Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Tội phạm do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của ông L, gây hoang mang trong cộng đồng dân cư nơi xảy ra vụ án, ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Vì vậy, nhằm để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cần thiết phải xét xử và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo đã gây ra, để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và là lao động chính trong gia đình; đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.3] Đặc điểm nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[6] Hình phạt, căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có ít nhất 01 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng chế định án treo, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi

cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Các biện pháp tư pháp:

[7.1] Bồi thường thiệt hại: Bị cáo và đại diện cho bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7.2] Xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân, loại hình phạt áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 65 Bộ luật Hình sự;

- Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Cao N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt:

Nguyễn Cao N 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15

(mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- Công an nhân dân huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Thạnh